

Bản án số: **39/2021/DS-ST**

Ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 1978; trú tại: K36/11 đường L, phường A, quận T, TP. Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Nguyễn Quỳnh N – sinh năm 2000; trú tại: K408/H39/03 đường H, quận H, TP Đà Nẵng (Theo Hợp đồng ủy quyền có chứng nhận của Văn phòng công chứng Đ ngày 12.5.2021). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị V – sinh năm 1972; trú tại: Số 41 đường C, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh T (đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Nguyễn Quỳnh N) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Hồ Thị V có quan hệ quen biết với nhau. Từ khoảng tháng 4.2020 bà V nhiều lần vay bà T tiền để làm ăn và bà V có viết tay 03 giấy vay tiền, cụ thể: Giấy vay tiền ngày 30.4.2020 vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hẹn trong vòng 01 tháng sẽ hoàn trả; giấy vay tiền ngày 01.10.2020 vay

20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền ngày 23 âm lịch năm 2020 (không nhớ rõ tháng) vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hẹn trong vòng 01 tháng sẽ hoàn trả. Tổng cộng số tiền bà V vay bà T là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Bà T cho bà V vay tiền không tính lãi và giấy vay tiền do bà V viết cũng không thể hiện việc bà V phải trả lãi. Quá thời hạn như đã cam kết mặc dù bà T yêu cầu nhiều lần nhưng bà V không trả nợ. Sau đó, ngày 23.01.2021 bà V có viết cho bà T 01 giấy viết tay có nội dung “V nợ T tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01.2 âm lịch trả 01 ngày 100 nghìn không tính lãi”. Tuy nhiên từ đó đến nay bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận. Do đó, bà T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà V phải trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với việc bà V cho rằng phải trả lãi vay cho bà T; có 20.000.000 đồng là từ nhận nợ tiền biếu; từ sau khi nhận nợ đã trả được số tiền 1.500.000 đồng là không chính xác.

Bị đơn – bà Hồ Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 18.6.2021 và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18.6.2021 trình bày như sau:

Mẹ của bà Nguyễn Thị Thanh T là hàng xóm của bà Hồ Thị V nên hai bên có quen biết nhau. Khoảng từ năm 2019 thì bà V có vay tiền của bà T nhiều lần, tổng cộng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thực tế bà V phải trả lãi cho bà T 10%/tháng từ đầu năm 2019 đến tháng 6/2020 nhưng do tin tưởng nên không có tài liệu, chứng cứ về việc trả lãi cho bà V như trình bày.

Ngoài ra, bà T có chơi với bà V một chân biếu, ngày 20/2/2020 đến lượt bà T hót biếu, bà V phải trả cho bà T 20.000.000 đồng nhưng do không có tiền trả nên bà V có nhận nợ bà T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đối với số tiền 20.000.000 đồng này bà V mỗi tháng cũng phải trả lãi cho bà T và hai bên thỏa thuận bà V không đưa tiền lãi cho bà T mà cân trừ vào số tiền biếu chết mà hàng tháng bà T phải trả cho bà V. Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020 bà T không đóng tiền biếu chết cho bà V. Tuy nhiên, do tin tưởng nên bà V không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Sau đó, do không đủ khả năng trả nợ cho bà T nữa nên bà T có yêu cầu bà V viết giấy nhận nợ 60.000.000 đồng có nội dung như bà T đã cung cấp cho Tòa án. Theo giấy nhận nợ bắt đầu từ ngày 01.02.2021 âm lịch mỗi ngày bà V trả cho bà T 100.000 đồng, bà T không tính lãi. Bà V đã trả được cho bà T 1.500.000 đồng nhưng sau đó do kinh tế khó khăn nên không thể tiếp tục trả nợ cho bà T. Việc đã trả 1.500.000 đồng cho bà T, bà V không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nay bà T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà V trả 60.000.000 đồng thì bà V không thống nhất.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Hồ Thị V vắng mặt tại các phiên hòa giải tiếp theo và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết

vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn có trình bày ý kiến của mình nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị V trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền đã vay là 60.000.000 đồng (Sáu mươi đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T với bị đơn bà Hồ Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn - bà Hồ Thị V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa bà Hồ Thị V vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Hồ Thị V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Hồ Thị V thì thấy:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T cho rằng do có quan hệ quen biết nên đã cho bà Hồ Thị V vay 03 lần vào năm 2020. Do không có tiền trả nợ nên ngày 23.01.2021 bà V có viết giấy tay xác nhận nợ bà T tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bà T cung cấp 03 giấy mượn tiền viết tay vào các ngày 30.4.2020; ngày 01.10.2020 và ngày 23 âm lịch năm 2020 (không ghi tháng) có nội dung bà V mỗi lần vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); và 01 giấy viết tay ngày 23.01.2021 có nội dung bà V xác nhận nợ bà T 60.000.000 đồng. Bị đơn là bà Hồ Thị V có xác nhận có viết giấy xác nhận nợ bà T 60.000.000 đồng như bà T đã cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, thực tế bà V cho rằng chỉ vay bà T nhiều lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng xuất phát từ việc bà T chơi 01 chân biêu do bà V là chủ biêu, khi đến lượt bà T hót

biểu, do không có tiền trả nên bà có xác nhận nợ cho bà T nhưng bà T sau đó không đóng tiền biểu chết mà cản trở số tiền đóng biểu chết bà T phải đóng vào tiền lãi vay của 20.000.000 đồng mà bà V phải trả cho bà T. Ngoài ra bà V còn cho rằng đối với số tiền vay 40.000.000 đồng thì bà phải trả lãi 10%/tháng; sau khi nhận nợ 60.000.000 đồng thì bà đã trả được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

HĐXX xét thấy, bà Hồ Thị V thừa nhận có nhận nợ số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) theo giấy viết tay ngày 23.01.2021 như bà Nguyễn Thị Thanh T cung cấp cho Tòa án. Đối với số tiền gốc, mặc dù bà V cho rằng chỉ nợ số tiền gốc 40.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng xuất phát từ việc chơi biểu, sau khi nhận nợ 60.000.000 đồng đã trả được 1.500.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình; bà T không thừa nhận lời trình bày của bà V. Đối với tiền lãi, bà V cho rằng phải trả lãi 10%/tháng nhưng tại 03 giấy mượn tiền viết tay vào các ngày 30.4.2020; ngày 01.10.2020 và ngày 23 âm lịch năm 2020 (không ghi tháng) và giấy viết tay ngày 23.01.2021 hoàn toàn không thể hiện việc vay tiền là có tính lãi. Bản thân bà V không xác định được tổng số tiền lãi đã trả cho bà T và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về việc trả lãi.

Xét giao dịch dân sự giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Hồ Thị V là không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Bà Hồ Thị V vi phạm cam kết trả nợ theo giấy viết tay ngày 23.01.2021 nên việc bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị V thanh toán 60.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hồ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $60.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.000.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 282, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Hồ Thị V.

Buộc bà Hồ Thị V phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hồ Thị V không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Hồ Thị V phải chịu thêm khoản tiền lãi, ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009589 ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh